TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 19-02-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Minh Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 533/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 13/2025/QĐST – DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV M

Trụ sở: Số X Pasteur, phường B quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần La Ngọc H – Trưởng phòng tố tụng.

- Công ty Luật TNHH Đ.

Trụ sở: X Lý Chính Thắng, phường V, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H – Giám đốc.

Công ty Luật TNHH Đ ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Đức T – Nhân viên (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Bà Dương Thị P, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ngày 12/05/2022, Công ty tài chính TNHH một thành viên M (gọi tắt là Công ty M) ký Hợp đồng tín dụng số: 3162221 về việc cấp tín dụng cho bà Dương Thị P với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng (Ba mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn), trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay với lãi suất 44%/ năm. Lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Sau khi ký kết, Công ty M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Dương Thị P. Theo Hợp đồng tín dụng bà Dương Thị P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 1.616.233 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/06/2022 đến ngày 15/05/2025.

Qua quá trình thực hiện hợp đồng, bà Dương Thị P đã thanh toán được 11 kỳ với tổng số tiền 17.919.000 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng chẵn). Tuy nhiên, từ ngày 19/04/2023, bà Dương Thị P đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty M đã giải ngân.

Công ty M đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Dương Thị P thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Tuy nhiên Bà Dương Thị P vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty M.

Vì lẽ đó, Công ty M khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị P thanh toán số tiền 51.424.304 đồng (Năm mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm linh bốn đồng) gốc và lãi còn nợ tính từ ngày 15/05/2023 đến ngày kết thúc phiên tòa sơ thẩm (19/02/2025). Trong đó, số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ: 26.075.725 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 13.089.773 đồng; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 10.770.587 đồng; Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán: 1.488.209 đồng.

Đối với bị đơn- bà Dương Thị P:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về việc công khai chứng cứ và các quyết định khác cho bị đơn bà Dương Thị P theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bà Dương Thị P không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Dương Thị P có nghĩa vụ đóng án phí dân sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Dương Thị P do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn bà Dương Thị P có địa chỉ cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật TTDS.

Kết quả xác minh cho thấy bà P không có mặt ở địa phương tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện. Tuy nhiên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của HĐTP Tòa án NDTC hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS thì bà P được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Dương Thị P đã được triệu tập hợp pháp đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

[2.1]. Xét tính pháp lý của hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên:

Hợp đồng tín dụng số 3162221 ngày 12/5/2022 ký giữa Công ty M Việt Nam và bà Dương Thị P được ký dựa trên cơ sở sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, được ký kết đúng thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Ngày 23/11/2021 Công ty Mirae đã giải ngân cho bà P bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng 6006205338785 của bà P. Căn cứ tài liệu, chứng cư do nguyên đơn cung cấp, xác định bà P đã thanh toán được 11 kỳ với tổng số tiền: 17.919.000 đồng. Đến ngày 19/4/2023, bà P không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng. Tính đến ngày 19/02/2025, bà P trễ hạn không thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại là 26.075.725 đồng.

Tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về lãi suất nên khi bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty căn cứ hợp đồng đã giao kết để xác định nợ lãi phải thanh toán là đúng thỏa thuận. Việc hai bên thỏa thuận lãi suất 44%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm trên số tiền lãi chậm trả là phù hợp với các quy định khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Từ những căn cứ trên thấy: bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên yêu cầu của Công ty về việc buộc bà P phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà P thanh toán nợ lãi đến ngày 19/02/2025, với số tiền lãi trong hạn: 13.089.773 đồng (mười ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng); lãi quá hạn: 10.770.587 đồng (mười triệu bảy trăm bảy mươi nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng); lãi chậm thanh toán: 1.488.209 đồng (một triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn hai trăm lẻ chín đồng).

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Dương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của HĐTP Tòa án NDTC; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV M đối với bà Dương Thị P về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc bà Dương Thị P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV M số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 3162221 ngày 12/5/2022 là 51.424.304 đồng (Năm mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm linh bốn đồng) nợ gốc và nợ lãi tính từ ngày 15/05/2023 đến ngày 19/02/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thi hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị P phải nộp số tiền 2.550.000 (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 983.000đ (chín trăm, tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003995 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà